

CÔNG TY TNHH

ABC

Số: ____ / ____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm
20__

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRÊN ỨNG DỤNG OABC

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu các bên, hôm nay ngày __ tháng __ năm 20__, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên cung ứng dịch vụ): CÔNG TY TNHH ABC

Địa chỉ: XXXXX, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế: 031xxxx

Đại diện là: xxxx

Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản ngân hàng số: _____ Chi nhánh: _____

BÊN B (Bên thuê dịch vụ): Ông/ Bà _____

Sinh ngày: __/__/____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____

Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân số: _____

Ngày cấp: __/__/____ Cơ quan cấp: _____ Nơi cấp: _____

Địa chỉ thường trú: _____

Tài khoản ngân hàng số: _____ Chi nhánh: _____

Tự nguyện ký kết Hợp đồng với các điều khoản dưới đây:

ĐIỀU 1. CÁC ĐỊNH NGHĨA

- 1.1. “Hợp đồng” là Hợp đồng cung cấp dịch vụ Thương mại điện tử trên Ứng dụng OABC.
- 1.2. “Ứng dụng” là Ứng dụng OABC do Công ty TNHH ABC là chủ sở hữu.
- 1.3. “Hàng hóa” là hàng hóa mà Bên B đăng trên Ứng dụng.
- 1.4. “Công bố” nghĩa là việc cung cấp thông tin của Bên B thông qua chữ viết và (hoặc) tiếng nói trên Ứng dụng.
- 1.5. “Khách hàng” là người mua hàng hoặc sử dụng dịch vụ trên Ứng dụng.
- 1.6. “live-stream” được hiểu là việc Bên B truyền tải trực tiếp qua mạng Internet các nội dung, các dữ liệu dưới dạng hình ảnh và âm thanh được thu lại lên Ứng dụng trong cùng một thời điểm.
- 1.7. “Phí Dịch vụ” là Chi phí mà Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 2.1. Bên A đồng ý cho Bên B mở tài khoản trên Ứng dụng để mở gian hàng live-stream, mua bán Hàng hóa trong thời hạn từ ngày __/__/____ đến hết ngày __/__/____.
- 2.2. Bên B đồng ý trả Phí Dịch vụ để được sử dụng Dịch vụ trên từ Bên A.
- 2.3. Loại tài khoản: VIP Thường.

ĐIỀU 3. PHÍ DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN

- 3.1. Phí Dịch vụ: _____ Bằng chữ _____
Phí Dịch vụ có thể được Bên A điều chỉnh vào bất kỳ thời điểm nào. Trong trường hợp này, Bên A sẽ thông báo trước cho Bên B không ít hơn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày áp dụng việc thay đổi Phí Dịch vụ. Trong thời hạn này, nếu Bên B không có phản hồi thì xem như đã đồng ý với mức Phí Dịch vụ mới. Nếu Bên B có ý kiến khác thì các bên sẽ thỏa thuận về việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng.
- 3.2. Hình thức thanh toán:
 Thanh toán tiền mặt tại:
 Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản:
 - Số tài khoản: _____
 - Chi nhánh Ngân hàng _____ tại _____
- 3.3. Thời hạn thanh toán: Bên B phải hoàn thành việc thanh toán cho Bên A trong thời hạn __ ngày kể từ ngày các bên ký Hợp đồng.
- 3.4. Trường hợp Bên B không hoàn thành việc thanh toán trong thời hạn nêu trên, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

4.1. Quyền của Bên A

- 4.1.1. Thu Phí Dịch vụ theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng.
- 4.1.2. Tạm ngừng việc cung cấp Dịch vụ khi Các bên xảy ra tranh chấp.
- 4.1.3. Có quyền yêu cầu Bên B cung cấp thông tin, hình ảnh cần thiết liên quan đến Hàng hóa và sử dụng thông tin này phục vụ cho việc giới thiệu Ứng dụng, nghiên cứu phát triển ứng dụng và (hoặc) các công việc khác nhằm nâng cao chất lượng của Ứng dụng.
- 4.1.4. Các quyền khác theo quyết định của Bên A để duy trì hoạt động của Ứng dụng và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

4.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- 4.2.1. Cung cấp hóa đơn Giá trị gia tăng theo quy định pháp luật cho Bên B trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B có yêu cầu.
- 4.2.2. Cam kết Ứng dụng và việc cung cấp dịch vụ của Bên A theo Hợp đồng là hợp pháp.
- 4.2.3. Bằng chi phí của mình, Bên A cam kết xây dựng, duy trì Hệ thống một cách ổn định để Bên B thực hiện việc live-stream, giao dịch mua bán Hàng hóa thông qua Ứng dụng.
- 4.2.4. Hướng dẫn và cung cấp cho Bên B các tài liệu để Bên B có thể sử dụng Ứng dụng.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

5.1. Quyền của Bên B

- 5.1.1. Được cung cấp tài khoản trên Ứng dụng, được phép sử dụng các tiện ích theo loại tài khoản/ Các tiện ích với Người bán trên Ứng dụng;
- 5.1.2. Được Bên A hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc sử dụng Ứng dụng;
- 5.1.3. Được sử dụng Ứng dụng một cách ổn định khi đã thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

- 5.1.4.Được Bên A cung cấp hóa đơn Giá trị Gia tăng;
- 5.1.5.Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng.

5.2. Nghĩa vụ của Bên B

- 5.2.1.Tuân thủ các quy chế, điều khoản và các quy định của Ứng dụng;
- 5.2.2.Thanh toán phí đúng hạn cho bên A;
- 5.2.3.Đảm bảo tính hợp pháp, sự phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn của pháp luật đối với Hàng hóa mà Bên B mua bán trên Ứng dụng;
- 5.2.4.Cung cấp đầy đủ thông tin về Hàng hóa, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về chất lượng, hình thức Hàng hóa, thông tin về chính sách bảo hành, đổi trả sản phẩm, chính sách giao nhận hàng;
- 5.2.5.Đảm bảo và tự mình chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin về Hàng hóa và (hoặc) các thông tin liên quan đến Hàng hóa đã công bố trên Ứng dụng;
- 5.2.6.Đảm bảo thời hạn sử dụng tối thiểu là 2/3 thời hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng cho Khách hàng;
- 5.2.7.Đảm bảo có đủ Hàng hóa trên Ứng dụng. Nếu hết hàng, Bên B phải ngay lập tức phải cập nhật trạng thái “Hết hàng” và chịu mọi trách nhiệm khi thông báo “Hết hàng” trễ khiến Khách hàng đặt hàng nhưng không có hàng để cung ứng;
- 5.2.8.Đảm bảo giá Hàng hóa được công bố trên Ứng dụng là giá cuối cùng tới Khách hàng đã bao gồm nhưng không giới hạn các khoản thuế, phí, chi phí liên quan tới Hàng hóa ngoại trừ phí vận chuyển;
- 5.2.9.Cung cấp hóa đơn Giá trị gia tăng theo quy định pháp luật cho Khách hàng;
- 5.2.10. Tự mình thực hiện các nghĩa vụ với Khách hàng liên quan đến chất lượng Hàng hóa;
- 5.2.11. Tự mình chịu trách nhiệm trước pháp luật và giữ cho Bên A vô can trước mọi hành vi vi phạm pháp luật do Bên B thực hiện liên quan đến Hợp đồng;
- 5.2.12. Tự mình bồi thường cho Bên A hoặc bất kỳ Bên thứ ba bất kỳ nào nếu Bên A hoặc Bên thứ ba chịu thiệt hại từ hành vi vi phạm pháp luật của Bên B.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 6.1. Các bên cam kết có đủ điều kiện, khả năng theo pháp luật để ký và thực hiện Hợp đồng này và không lợi dụng việc ký kết Hợp đồng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích của Bên kia và (hoặc) Bên thứ ba khác.
- 6.2. Trong trường hợp một trong các bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng, bên vi phạm có trách nhiệm (i) bồi thường cho toàn bộ thiệt hại, rủi ro, tổn thất do hành vi vi phạm gây ra và (ii) chịu một mức phạt vi phạm Hợp đồng, tương đương 8% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm.
- 6.3. Sự kiện Bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Bên vi phạm sẽ được miễn trừ các trách nhiệm theo Hợp đồng này với lý do vì Sự kiện Bất khả kháng nếu đáp ứng đủ các điều kiện: (i) Vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng, không tuân thủ các cam kết và gây thiệt hại cho Bên còn lại trong điều kiện Sự kiện Bất khả kháng theo định nghĩa tại Khoản này; và (ii) Bên vi phạm thực hiện nghĩa vụ Thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ khi xảy ra hoặc biết được sự kiện Bất khả kháng.
- 6.4. Các bên thực hiện việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng và pháp luật. Bên đơn phương chấm dứt phải thông báo trước cho bên kia 10 (mười) ngày

trước ngày dự định chấm dứt Hợp đồng. Quyền và nghĩa vụ của Các bên sau khi chấm dứt sẽ theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

- 6.5. Luật áp dụng: Pháp luật Việt Nam sẽ áp dụng cho Hợp đồng này.
- 6.6. Nếu bất kì quy định nào của Hợp đồng này trở nên vô hiệu, trái luật hoặc không có khả năng thi hành, thì những điều khoản vô hiệu, trái luật hoặc không có khả năng thi hành đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản còn lại của Hợp đồng này.
- 6.7. Khi có tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này, Các bên sẽ nỗ lực thực hiện việc thương lượng, hòa giải để giải quyết. Nếu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp mà Các bên không thể tự giải quyết thì Các bên sẽ tiến hành giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
- 6.8. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng này có thời hạn __ năm kể từ ngày có hiệu lực. Bên muốn gia hạn Hợp đồng gửi đề nghị gia hạn cho Bên kia trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trước khi Hợp đồng hết hiệu lực.
- 6.9. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để làm bằng chứng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)

BÊN B

(Ký tên)/ (Ký tên, đóng dấu)
